

TUẦN 25
TIẾT 112 Đọc thêm

CON CÒ
Chế Lan Viên

I. ĐỌC VĂN BẢN

II TÌM HIỂU VĂN BẢN

1. Tác giả: (Sgk/)

2. Tác phẩm:

a. HCST : Năm 1962

b. Xuất xứ : Trích tập “ Hoa ngày thường - Chim báo bão”

c. Thể loại : Thơ tự do

d. Nội dung :

Cò là biểu tượng của sự dịu dặt, nâng đỡ dịu dàng mà bền bỉ của người mẹ

Tình cảm mẹ dành cho con là vô tận

e. Nghệ thuật

Điệp ngữ, âm hưởng ca dao, giọng điệu nhẹ nhàng tha thiết, Sự liên tưởng, tưởng tượng phong phú

(HS tự đọc)

TIẾT 114 NGHỊ LUẬN VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN (HOẶC ĐOẠN TRÍCH)

I. TÌM HIỂU BÀI NL VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN (HOẶC ĐOẠN TRÍCH).

VB : Bàn về truyện ngắn” Lặng lẽ Sapa” của Nguyễn Thành Long (Sgk / 61)

a. Vấn đề NL : Những phẩm chất cao quý, đáng khâm phục của anh thanh niên.

Đặt nhan đề :

- Một vẻ đẹp nơi Sapa lặng lẽ.

- Vẻ đẹp của anh thanh niên trong

truyện ngắn “ Lặng lẽ Sapa”.

- Phẩm chất tốt đẹp của anh thanh niên trong truyện ngắn” Lặng lẽ Sa Pa”

b. Câu nêu luận điểm :

-MB: Giới thiệu vấn đề NL

-TB:

LD1 : Anh thanh niên yêu đời, yêu nghề & có tinh thần trách nhiệm với công việc . (Đ1)

Phân tích & chứng minh

+LD2 : Lòng hiếu khách, quan tâm người khác. (Đ2)

Phân tích & chứng minh

+LD3 : Khiêm tốn.(Đ3)

Phân tích & chứng minh

-KB: Đánh giá chung về ND, NT

c. Các luận điểm :

- Vừa phân tích vừa giải thích, chứng minh.

- Luận cứ chính xác, ngắn gọn, sinh động.

- Diễn đạt tự nhiên, bố cục chặt chẽ.

GHI NHỚ : Sgk / 63

II.LUYỆN TẬP .

VB : Lão Hạc Sgk/ 64

a. Vấn đề NL : Tình thế lựa chọn

nghiệt ngã giữa cái sống & cái chết của nhân vật lão Hạc & vẻ đẹp của nhân vật này.

b. Các ý kiến chính được nêu :

- Đấu tranh nội tâm : giải quyết cái sống & cái chết đối với lão Hạc

- Hành động : Chọn cái chết trong hơn sống nhục.

c. Giúp ta hiểu thêm về nhân vật lão Hạc □ Người cha rất mực thương con. Người nông dân giàu lòng tự trọng. Lão Hạc là người đáng thương, đáng kính, đáng trân trọng.

TIẾT 115

CÁCH LÀM BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN (HOẶC ĐOẠN TRÍCH)

I.ĐỀ BÀI NL VỀ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN

Vd : Sgk / 64, 65

-Đề có mệnh lệnh : Suy nghĩ, phân tích, cảm nhận

- Khác nhau :

+ Phân tích : Yêu cầu phân tích (ND- NT) để nêu ra nhận xét

+ Suy nghĩ : Yêu cầu nhận xét (ND - NT) về tác phẩm theo một góc nhìn nào đó.

II.CÁC BƯỚC LÀM BÀI NL VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN.

Đề bài: Suy nghĩ về nhân vật ông Hai trong truyện”Làng” của Kim Lân.

1.Tìm hiểu đề & tìm ý:

a.Tìm hiểu đề: Đọc kĩ đề & xác định yêu cầu của đề bài

- Đề thuộc loại gì ?
- Yêu cầu làm gì ?
- Vấn đề nghị luận ?
- Ý nghĩa của sự việc ấy ?

b.Tìm ý : Tự đặt & trả lời các câu hỏi đề có ý:

- Nét nổi bật ở nhân vật ông Hai là gì ? (Tình yêu làng hòa quyện tình yêu nước)
- Tình yêu làng, yêu nước được bộc lộ trong những tình huống nào ? (Khi nghe tin đồn làng theo giặc & khi nghe tin cải chính)
- Tình yêu ấy có đặc điểm gì ở hoàn cảnh cụ thể ? (Thể hiện niềm tin của toàn dân đối với kháng chiến)
- NT nào thành công trong việc miêu tả nhân vật ? (Miêu tả tâm lý nhân vật)

3. Lập dàn bài.

-Sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí.

4. Viết bài

5. Đọc lại bài viết & sửa chữa.

(lỗi chính tả, ngữ pháp)

DÀN BÀI CHUNG

I.MB : Giới thiệu tác giả, tác phẩm, HCST, nhân vật & nêu nhận định chung về tác phẩm.

II.TB: Lần lượt nêu các luận điểm về ND & NT

- LD1

- LD 2 Về nội dung

- LD3 ...

- LD 4

□ Về nghệ thuật

□ Vừa phân tích, chứng minh bằng các luận cứ ngắn gọn, tiêu biểu & xác thực.

III.KB : - Khẳng định giá trị ND & NT của tác phẩm

- Rút ra bài học bản thân (ý nghĩa giáo dục)

B2. Nghị luận về nhân vật văn học:

I. Mở bài: Nêu vấn đề nghị luận

- Giới thiệu tác giả và tác phẩm.
- Nêu khái quát nội dung và nghệ thuật tác phẩm
- Giới thiệu nhân vật và đánh giá chung về nhân vật .

II. Thân bài:

1. Giới thiệu truyện và nhân vật(có thể tóm lược tác phẩm sơ nét để giới thiệu vào nhân vật)

2. Phân tích nội dung: lần lượt phân tích các đặc điểm của nhân vật

+ Luận điểm 1: Đặc điểm 1

- Luận cứ 1: D/c+lý lẽ
- Luận cứ 2: D/c+lý lẽ
-

+ Luận điểm 2: Đặc điểm 2

- Luận cứ 1: D/c+lý lẽ
- Luận cứ 2: D/c+lý lẽ

3. Phân tích nghệ thuật: nhận xét, đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật.

+ Luận điểm 1:

- Luận cứ : D/c+lý lẽ

+ Luận điểm 2:

- Luận cứ : D/c+lý lẽ

+

III. Kết bài: Kết thúc vấn đề

- Khẳng định lại giá trị tác phẩm và nhân vật
- Liên hệ bản thân

* Lưu ý: nghệ thuật có thể là: tình huống truyện, ngôi kể, nghệ thuật xây dựng nhân vật (ý nghĩ, hành vi, ngôn ngữ, diễn biến tâm lý), cốt truyện, các chi tiết đặc biệt...

GHI NHỚ: Sgk / 68

III. LUYỆN TẬP.

Đề bài : Suy nghĩ của em về truyện ngắn “Lão Hạc” của Nam Cao.

☐ Viết phần mở bài

TIẾT 116: “MÙA XUÂN NHO NHỎ” - Thanh Hải:

I. ĐỌC HIỂU CHÚ THÍCH

1 Tác giả

- Nhà thơ Thanh Hải hoạt động văn nghệ từ cuối những năm chống Pháp. Trong thời chống Mỹ, ông ở lại quê hương hoạt động và là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học cách mạng ở miền Nam từ những ngày đầu.

2. Tác phẩm

a HCST : Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của ông được sáng tác không bao lâu trước khi nhà thơ qua đời .

b Đại ý: Bài thơ thể hiện niềm yêu mến thiết tha cuộc sống đất nước và ước nguyện được công hiến của tác giả với những hình ảnh đẹp, gọi cảm.

II ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1 Khổ 1: Mùa xuân thiên nhiên (viết thành luận điểm)

- *Viết thơ (của luận điểm)*

- Chi tiết: dòng sông xanh, bông hoa tím, chim hót vang trời => gọi tả mùa xuân

- Đảo ngữ từ “mọc” , hình ảnh chọn lọc, âm thanh: Tiếng hót vang trời=> Mùa xuân đẹp, tươi vui, tràn đầy sức sống, rộn ràng, sinh động.

- Bài thơ viết khi nhà thơ nằm trên giường bệnh nhưng vẫn lạc quan (Tôi...hứng, giọt) => Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác-> thái độ nâng niu, trân trọng, cảm xúc say xưa ngây ngất

-> Cảm nhận bằng các giác quan.....Giọng điệu thiết tha, yêu đời, yêu cuộc sống...

2. Khổ 2: Mùa xuân đất nước

- *Viết thơ (của luận điểm)*

- Người cầm súng => hình ảnh tượng trưng người lính

- Người ra đồng => hình ảnh tượng trưng người nông dân

=> Câu thơ sóng đôi thể hiện hai nhiệm vụ quan trọng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Giải nghĩa từ “lộc”: là thành quả, chiến thắng, chồi non, là sức sống.

- Điệp ngữ “mùa xuân” nhấn mạnh vẻ đẹp của những con người tạo nên mùa xuân cho đất nước.

- Điệp ngữ “tất cả” và từ láy “hối hả”, “xôn xao”

- Giọng thơ nhanh, mạnh mẽ, dồn dập.

=> Khí thế khẩn trương, rộn rã của cả đất nước vào mùa xuân đang ra sức xây dựng và bảo vệ đất nước .

3. Khổ 3: Nghĩ đến lịch sử dân tộc

- *Viết thơ (của luận điểm)*

- Đất nước 4000 năm => quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc

- Vất vả, gian lao -> từ lầy => khái quát lịch sử đấu tranh của đất nước trải qua nhiều khó khăn

- So sánh: “đất nước như vì sao”=> sức sống mãnh liệt, trường tồn vĩnh cửu, tương lai sáng lạn của dân tộc.

- Từ “cứ”, sự đường hoàng, đỉnh đạc

- Điệp ngữ “đất nước” => Nhấn mạnh tình yêu của tác giả đối với đất nước, dân tộc.

=> Tin tưởng mạnh mẽ vào tương lai phát triển tươi đẹp của đất nước.

4. Khổ 4: Ước nguyện của tác giả

- *Viết thơ (của luận điểm)*

- Sự chuyển đổi từ xưng hô “tôi” , “ta”=> Nói lên mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, hòa phần nhỏ bé của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc.

- Điệp ngữ “ta làm”, liệt kê: con chim, cành hoa, ... => yếu tố tạo nên mùa xuân dâng cho đời những gì đẹp nhất.

- Là một nốt trầm xao xuyến => Khao khát mãnh liệt, cống hiến tha thiết, tự nguyện, khiêm tốn.

- “ Một mùa xuân nho nhỏ, lặng lẽ...” => Âm thầm lặng lẽ dâng hiến phần nhỏ bé...mà không cần vang danh.

- Điệp ngữ “dù là” như lời nhắn nhủ giữa người đi trước và người đi sau

- Hoán dụ: tuổi 20, tóc bạc: tuổi trẻ, tuổi già

=> Sự cống hiến không phân biệt tuổi tác, thứ bậc, giới tính, cống hiến cả cuộc đời . Trân trọng lẽ sống của nhà thơ

5. Khổ 6 : Lời ca ngợi quê hương

- *Viết thơ (của luận điểm)*

- Xin hát, câu Nam ai, Nam bình...

Tác giả nằm trên giường bệnh muốn được nghe làn điệu dân ca quen thuộc, gần gũi, nổi tiếng của quê hương

-> Sự gắn bó, tự hào về quê hương=> Tình yêu quê hương.

III. TỔNG KẾT

Ghi nhớ SGK

YÊU CẦU: HS cần học thuộc bài thơ, bài ghi và ghi nhớ các bài .